

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21- 4 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Ninh và bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST- HNGĐ ngày 23/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số nhà 23 đường 18/8, phường Đ, TP Đ, tỉnh Q, có mặt

- Bị đơn: Anh Trần Thái S, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày: Chị và anh Trần Thái S tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Q vào ngày 02/03/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Q. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 02 năm thì sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S sống thiếu trách nhiệm với vợ con, mặc dù bản thân tôi và gia đình đã khuyên ngăn nhiều nhưng anh S không chịu thay đổi, tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt nên chị phải đi thuê nhà sống tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; vợ chồng sống ly thân kể từ năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện tại chị H xác định tình cảm giữa chị và anh S thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, Trần Phương A, sinh ngày 12/10/2005, Trần Phương U, sinh ngày 07/01/2008 và Trần Thái B, sinh ngày 12/12/2014. Hiện nay các con đang ở cùng với anh S. nếu ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm

sóc 03 con; về cấp dưỡng, chị H tạm thời không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi 03 con, hiện tại chị đủ khả năng và điều kiện để nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết,

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh S, xin được nuôi con; về cấp dưỡng nuôi con, tạm thời chị không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con, hiện tại chị đủ khả năng và điều kiện để nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng đã tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Trần Văn S đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh có quan điểm:

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, về quan hệ hôn nhân: Đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trương Thị H ly hôn với anh Trần Thái S; về con chung; áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao 03 con chung cho chị H trực tiếp nuôi, anh S không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về tài sản: Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng đã tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án có quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự có nơi cư trú tại huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, do vậy, căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Thái S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Anh Trần Thái S được Tòa án triệu tập 02 lần

đến tham gia tố tụng tại phiên tòa vào các ngày 15/01/2022 và ngày 17/01/2023 nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Trần Thái Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Theo lời trình bày của các đương sự, chị Trương Thị H và anh Trần Thái S có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình vào ngày 02/3/2020 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống làm ăn tại thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Q, vợ chồng bắt đầu sống chung đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tình tình, anh S sống thiếu trách nhiệm với vợ con, mặc dù bản thân chị và gia đình đã khuyên can nhiều nhưng anh S không chịu thay đổi nên tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt nên chị H phải đi thuê nhà sống tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; vợ chồng sống ly thân kể từ năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh S mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kê cả giấy triệu tập phiên tòa được tổng đạt hợp lệ nhưng anh S vẫn không có mặt. Qua đó, chứng tỏ anh S không muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ. Chị H xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn anh Sơn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị H, anh S có 03 con chung tên là Trần Phương A, sinh ngày 12/10/2005, Trần Phương U, sinh ngày 07/01/2008 và Trần Thái B, sinh ngày 12/12/2014, hiện các con đang ở cùng với anh S. Chị H yêu cầu được nuôi 03 con và tạm thời chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con vì chị đủ khả năng, điều kiện để nuôi các con; việc cấp dưỡng nuôi con chị H tạm thời không yêu cầu, chị đủ khả năng và điều kiện để nuôi 03 con nên Hội đồng xét xử cần xử giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là phù hợp với các điều 58, 81, 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Trương Thị H phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử chị Trương Thị Hiền được ly hôn anh Trần Thái Sơn.

2. Về quan hệ con chung: Giao 03 con Trần Phương A, sinh ngày 12/10/2005, Trần Phương U, sinh ngày 07/01/2008 và Trần Thái , sinh ngày 12/12/2014 cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi); về cấp dưỡng nuôi con, tạm thời chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con vì chị khả năng và đủ điều kiện nuôi dưỡng các con cho đến khi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

4. Án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0003936 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/4/2023); Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Xuân Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Liên

Văn Anh Trình

Nguyễn Văn Châu